

TÒ TRÌNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc tổ chức Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021; Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, với những nội dung sau:

I. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Chương trình Giảm nghèo bền vững tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2016 - 2020.

II. Sự cần thiết của Nghị quyết

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND, quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND); ngày 14 tháng 12 năm 2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND, quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 và việc tổ chức thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND). Theo đó, tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND có xác định hệ số, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển của Chương trình 30a nhưng không xác định hệ số, định mức phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình 30a và Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND không quy định về mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp cho các xã thuộc Chương trình 30a. Lý do không xác định hệ số, định mức phân bổ và quy định về mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp Chương trình 30a là do khi xây dựng Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND, trên địa bàn tỉnh đang thực hiện theo Quyết định số 615/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho 07 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo. Theo đó, Đăk Nông có 01 huyện Đăk Glong, được hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng (vốn đầu tư). Tuy nhiên, đến ngày 07 tháng 3 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020; theo đó, từ năm 2018 trở đi, tỉnh Đăk Nông sẽ được Trung ương phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình 30a để thực hiện trên địa bàn 02 huyện Đăk Glong và Tuy Đức.

Tại cuộc họp thường kỳ tháng 6 (ngày 25 tháng 6 năm 2019), Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh tham mưu lồng ghép bổ sung một số điều được quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND thành “Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông”.

Để có cơ sở phân bổ nguồn vốn và quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trong những năm tiếp theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, để kịp thời phân bổ hợp lý, công bằng và sử dụng định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp hiệu quả của nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, việc ban hành Nghị quyết bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai

đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông là thực sự cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật.

III. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Nghị quyết được xây dựng là cơ sở xác định tiêu chí, định mức phân bổ và quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

- Bảo đảm thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

IV. Nội dung Nghị quyết

Nghị quyết bao gồm 4 Điều, trong đó:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 4 của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND:

“1. Dự án 1: Chương trình 30a

a) Tiêu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (nội dung đã được quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND).

b) Tiêu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo (kinh phí sự nghiệp).

+ Tiêu chí và hệ số xác định mức vốn phân bổ cho Tiêu dự án 3: Được áp dụng giống như tiêu chí và hệ số của Tiêu dự án 1, Dự án 1 - Chương trình 30a.

+ Định mức phân bổ:

Tổng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn một huyện được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a = A x X.

Trong đó:

A: Định mức bình quân cho một huyện.

X: Tổng các hệ số theo các tiêu chí của một huyện.

+ Phương pháp tính vốn phân bổ: Được áp dụng giống như cách tính đối với Tiêu Dự án 1 - Chương trình 30a (đã được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND).

c) Tiêu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (kinh phí sự nghiệp).

+ Tiêu chí và hệ số xác định mức vốn phân bổ thực hiện Tiêu dự án 4, Dự án 1 - Chương trình 30a như sau:

Nội dung tiêu chí	Hệ số
Tỷ lệ hộ nghèo	
Huyện có tỷ lệ hộ nghèo dưới 40%	0,5
Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% đến dưới 45%	0,55
Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 45% trở lên	0,6
Quy mô hộ nghèo	
Huyện có quy mô hộ nghèo dưới 5.000 hộ	0,5
Huyện có quy mô hộ nghèo từ 5.000 hộ đến dưới 6.500 hộ	0,6
Huyện có quy mô hộ nghèo từ 6.500 hộ trở lên	0,7

+ Định mức phân bổ: Căn cứ mức vốn bình quân bố trí thực hiện Tiêu dự án 4 của Trung ương cho các tỉnh, tình hình thực tế nhiệm vụ thực hiện và khả năng cân đối ngân sách Trung ương và của tỉnh, phân bổ kinh phí cho cấp huyện như sau:

$$\text{Tổng vốn bối trí cho 01 huyện} = B \times X$$

Trong đó:

B: Định mức bình quân cho một huyện nghèo

X: Tổng các hệ số theo 02 tiêu chí: Hệ số theo tỷ lệ hộ nghèo + Hệ số theo quy mô hộ nghèo.”

Điều 2. Bổ sung Điều 5 vào Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND như sau:

“Điều 5. Quy định về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương:

Hàng năm, tùy vào khả năng cân đối ngân sách, địa phương chủ động bối trí kinh phí đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 và việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn

và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, như sau:

“1. Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo cho các xã trên địa bàn tỉnh và thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135”.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, KHTH, KGVX_(Vn).

11

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bôn

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh, về việc đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày.../.../2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 4 của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh:

“1. Dự án 1: Chương trình 30a

a) Tiêu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (nội dung đã được quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017).

b) Tiêu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo (kinh phí sự nghiệp).

+ Tiêu chí và hệ số xác định mức vốn phân bổ cho Tiêu dự án 3: Được áp dụng giống như tiêu chí và hệ số của Tiêu dự án 1, Dự án 1 - Chương trình 30a.

+ Định mức phân bổ:

Tổng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn một huyện được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a = A x X.

Trong đó:

A: Định mức bình quân cho một huyện.

X: Tổng các hệ số theo các tiêu chí của một huyện.

+ Phương pháp tính vốn phân bổ: Được áp dụng giống như cách tính đối với Tiêu Dự án 1 - Chương trình 30a (đã được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017).

c) Tiêu dự án 4: Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (kinh phí sự nghiệp).

+ Tiêu chí và hệ số xác định mức vốn phân bổ thực hiện Tiêu dự án 4, Dự án 1 - Chương trình 30a như sau:

Nội dung tiêu chí	Hệ số
Tỷ lệ hộ nghèo	
Huyện có tỷ lệ hộ nghèo dưới 40%	0,5
Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% đến dưới 45%	0,55
Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 45% trở lên	0,6
Quy mô hộ nghèo	
Huyện có quy mô hộ nghèo dưới 5.000 hộ	0,5
Huyện có quy mô hộ nghèo từ 5.000 hộ đến dưới 6.500 hộ	0,6
Huyện có quy mô hộ nghèo từ 6.500 hộ trở lên	0,7

+ Định mức phân bổ: Căn cứ mức vốn bình quân bố trí thực hiện Tiêu dự án 4 của Trung ương cho các tỉnh, tình hình thực tế nhiệm vụ thực hiện và khả năng cân đối ngân sách Trung ương và của tỉnh, phân bổ kinh phí cho cấp huyện như sau:

+ Tổng vốn bố trí cho 01 huyện = B x X

Trong đó:

B: Định mức bình quân cho một huyện nghèo

X: Tổng các hệ số theo 02 tiêu chí: Hệ số theo tỷ lệ hộ nghèo + Hệ số theo quy mô hộ nghèo.”

Điều 2. Bổ sung Điều 5 vào Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND như sau:

“Điều 5. Quy định về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương:

Hằng năm, tùy vào khả năng cân đối ngân sách, địa phương chủ động bố trí kinh phí đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 và việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, như sau:

“1. Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo cho các xã trên địa bàn tỉnh và thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135”.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa III, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2019./.

Noi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đăk Nông, Đài PT&TH, Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử, Trung tâm Lưu trữ lịch sử - Sở Nội Vụ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Diễn

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo Nghị quyết bổ sung Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 và Nghị quyết 26/2017/NQ-HĐND
của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Theo đề nghị của Sở Lao động, Thương binh & Xã hội tại Công văn số 1249/SLĐTBXH-BTXHPCTN ngày 27/6/2019 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết bổ sung Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 và Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo điều chỉnh Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 19/BCTĐ-STP ngày 08/5/2019.

2. Đối với dự thảo mới này (điều chỉnh cả Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND), Sở Tư pháp có thêm một số ý kiến như sau:

- Về tên gọi của Nghị quyết: Có thể viết đầy đủ và ngắn gọn theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đăk Nông

- Phần căn cứ pháp lý: Bỏ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND cho phù hợp theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực*).

- Điều 1 dự thảo cần trình bày lại như đã nêu tại Báo cáo thẩm định số 19/BCTĐ-STP và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách (viết như dự thảo là chưa phù hợp vì: (1) khi bổ sung Tiêu dự án 3 và Tiêu dự án 4 vào khoản 1 Điều 4 thì về mặt kết cấu, hình thức trình bày của khoản này đã bị thay đổi; (2) về mặt nội dung thì khoản 1 Điều 4 cũng không còn phù hợp vì trước đây *chưa* đặt tên là **Tiêu dự án 1** và quy định: “*a) Phạm vi và đối tượng hỗ trợ: Các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao hưởng cơ chế đầu tư cơ sở hạ tầng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP*” cũng không còn đúng với thực tiễn địa phương hiện nay (huyện Đăk Glong và huyện Tuy Đức đều là **huyện nghèo**). Do đó, cơ quan soạn thảo cần trình bày lại Điều 1 dự thảo cho phù hợp, thuận tiện cho việc dẫn chiếu (bao gồm cả việc sửa đổi nội dung Tiêu dự án 1 (*bỏ điểm a đã trích dẫn ở trên*) và bổ sung Tiêu dự án 3 và Tiêu dự án 4).

- Điều 2 dự thảo cần trình bày lại cho chính xác hơn như sau:

Điều 2. Bổ sung Điều 5 vào Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND như sau:

“Điều 5. Quy định về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương Hàng năm, thực hiện Chương trình”.

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 của Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 và việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (*đã đề cập vấn đề đối ứng của ngân sách địa phương*) và mức nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương của tỉnh ta hiện nay (*dưới 70% hay từ 70%*) để cân nhắc việc tham mưu bổ sung thêm Điều 5 này cho phù hợp.

- Đối với Điều 3 dự thảo, nếu chỉ điều chỉnh như dự kiến của cơ quan soạn thảo (*chỉ thêm nội dung vào phần tiêu đề của khoản 1 Điều 2*) thì cần trình bày lại cho chính xác hơn như sau:

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội

dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 và việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đăk Nông như sau:

“1. Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã thuộc Chương trình 30a, các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và các xã ngoài Chương trình 30a, Chương trình 135”.

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần rà soát kỹ lại toàn bộ lỗi chính tả cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Cơ quan soạn thảo nghiên cứu các ý kiến nêu trên của Sở Tư pháp và ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại cuộc họp thẩm tra và cuộc họp thường kỳ tháng 6 của Thường trực HĐND tỉnh để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Not nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (t/h);
- GD, PGD Sở (Đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPBPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Người ký: Sở Tư
pháp
Email:
stp@daknong.gov.
vn
Cơ quan: Tỉnh
Đăk Nông
Thời gian ký:
28.06.2019
09:04:03 +07:00



Nguyễn Trung Hiếu

